

Bản án số: 72/2022/HSST

Ngày 25/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đ Anh Tú;

Bà Nguyễn Thị Hải Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐSXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân S**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn D Thượng, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đan S và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Ngô Thị A; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 - Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn D Thượng, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đan S và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Không; Tiền án: Bản án số: X/2019/HSST ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “T trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2020, bản án chưa được xóa; Tiền sự: Ngày 13/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ra Quyết định số X/2022/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Nhân thân: Ngày 18/8/2020, UBND xã Tiên D ra quyết định số X/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 18/11/2020; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo chấp hành Quyết định số X/2022/QĐ-TA ngày 13/01/2022 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 - Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

1, **Chị Lê Thị Vân A**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn D Thượng, xã Tiên D, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2, **Anh Trịnh Xuân Đ**, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Yên T, xã Bắc Phú, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

\* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Đan C**, sinh năm 1964 (vắng mặt);

- **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

- **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn D Thượng, xã Tiên D, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h30 ngày 03/01/2022, Nguyễn Xuân S đến nhà cô ruột là chị Nguyễn Thị A hỏi mượn xe máy đi làm. Mượn được xe, S cùng em trai là Nguyễn Văn C rủ nhau đến nhà chị Lê Thị Vân A trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, C đứng ngoài canh giới, S vào nhà lấy 01 bao tải sắt phi 14 đã được cắt ngắn thành từng đoạn ở rìa tường ngoài sân, 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú- Trafuco dài 100m để ở hiên nhà của chị Vân A và 01 máy đục bê tông đã qua sử dụng của anh Trịnh Xuân Đ để ở phòng ngủ tầng 1 tại nhà chị Vân A. Sau đó S, C mang 01 bao tải sắt, 02 cuộn dây điện đến cửa hàng mua bán phế liệu bán cho anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị C được 1.060.000 đồng, còn

01 máy đục bê tông, S mang về bán cho anh Nguyễn Đan C được 800.000 đồng. Bán được tiền, S và C lên khu vực Thanh Xuyên, Phở Yên, Thái Nguyên mua 02 gói ma túy giá 400.000 đồng về sử dụng và chia nhau mỗi người 500.000 đồng, số tiền còn lại cả hai ăn tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: X/KL - HĐ ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận:

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú - Trafuco, VCM dẹt 02x0,1mm<sup>2</sup> chiều dài 100m, tiêu chuẩn sản xuất IEC 60227, số sợi/đường kính danh định 32/2.20mm, chiều dày cách điện/vỏ bọc 0.6/0.8mm, ngày sản xuất 28/11/2021, mua mới ngày 31/12/2021. Giá tài sản là 750.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú - Trafuco, VCM đơn 1x10mm<sup>2</sup> chiều dài 100m, tiêu chuẩn sản xuất IEC 60227, số sợi/đường kính danh định 200/0.25mm, chiều dày cách điện 1.0mm, ngày sản xuất 12/7/2021, mua mới ngày 31/12/2021. Giá tài sản là 2.990.000 đồng.

- 01 bao tải bên trong chứa các thanh sắt phi 14 nặng 56kg, đã được cắt thành nhiều đoạn ngắn khác nhau để phục vụ cho việc xây nhà, chưa qua sử dụng, số sắt không còn nhãn hiệu, mua mới ngày 28/12/2021. Giá tài sản là 908.880 đồng.

- 01 máy đục bê tông đã qua sử dụng, mua mới tháng 10/2020, không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, thông số kỹ thuật của máy. Giá tài sản là 2.520.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 7.168.880 đồng.

Vụ thứ hai: Tối ngày 04/01/2022, S đến mượn xe lôi của bà Nguyễn Thị T (vợ ông C) mang về nhà rồi rủ C đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe máy, C ngồi sau kéo xe lôi đến nhà chị Vân A. Khi đến nơi, C ở ngoài cảnh giới, S vào nhà lấy 01 cuộn dây sắt tròn chưa qua sử dụng, 02 hộp sắt hình vuông được uốn bằng loại sắt phi 10 chưa qua sử dụng và những tấm sắt hình vuông được ghép bởi các thanh sắt phi 14, phi 8, phi 6 chưa qua sử dụng để ở rìa tường ngoài sân cho lên xe lôi mang về nhà S. Sau khi trộm cắp được tài sản, S, C mang giấu 02 hộp sắt hình vuông được uốn bằng thanh sắt phi 10, phi 6 xuống ao; các tấm sắt còn lại S, C mang đến bán cho anh Đ, chị C được 1.500.000 đồng. Sau đó S, C lên khu vực Thanh Xuyên, Phở Yên, Thái Nguyên mua 02 gói ma túy giá 400.000 đồng về sử dụng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng, số tiền còn lại cả hai ăn tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: X/KL - HĐ ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận:

- 01 cuộn dây sắt phi 8 hình tròn không có nhãn hiệu, nặng 17kg, chưa qua sử dụng, mua mới ngày 28/12/2021. Giá tài sản là: 279.922 đồng.

- 02 hộp sắt hình vuông được uốn bằng loại sắt phi 10 và phi 6 không có nhãn hiệu, chưa qua sử dụng, mua mới ngày 28/12/2021, nặng 41kg dùng để đỡ cột nhà. Giá tài sản là 672.277 đồng.

- Những tấm sắt hình vuông được ghép bởi các thanh sắt phi 14, phi 8 và phi 6, chưa qua sử dụng, nặng 131kg dùng để đỡ tấm bê tông. Giá tài sản là 2.146.697 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 3.098.896 đồng.

Bản cáo trạng số X/CT-VKS ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa các bị cáo khai:* Do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên từ ngày 03/01/2022 và 04/01/2022, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp sắt, 02 cuộn dây điện và 01 máy đục bê tông tại gia đình chị Lê Thị Vân A. Sau khi trộm cắp, các bị cáo đã mang một số sắt, 02 cuộn dây điện đến bán cho anh Đ, chị C được tổng số tiền là 2.560.000 đồng và bán 01 máy đục bê tông cho bác C được 800.000 đồng, số sắt còn lại các bị cáo mang về giấu xuống áo chòr tiêu thụ. Toàn bộ số tiền bán được, các bị cáo mua 04 gói ma túy hết 800.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, C dùng tiền được chia trả cho chị C 350.000 đồng, số tiền còn lại cả hai mua xăng và ăn tiêu hết. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Người bị hại là chị Lê Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 39-40):* Gia đình chị đang xây dựng nhà nên để nhiều vật liệu xây dựng và đồ dùng của thợ. Tối ngày 04/01/2022, chị ra công trình kiểm tra thì phát hiện mất một số tài sản gồm: 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, 246kg sắt loại phi 14, phi 10, phi 8, phi 6 đã cắt ngắn để phụ vụ xây dựng nhà, chưa qua sử dụng và 01 máy đục bê tông của anh Trịnh Xuân Đ để nhờ tại công trình. Toàn bộ số sắt, dây điện này chị mua mới tại cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng C và cửa hàng điện dân dụng Hảo Thân. Nay chị đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, chị không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Người bị hại là anh Trịnh Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 166- 167):* Anh đang xây dựng nhà cho chị Lê Thị Vân và có để tại công trình 01 máy đục bê tông loại to nhất, nhưng anh không nhớ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật. Máy này anh mua khoảng tháng 10/2020, tại thời điểm bị trộm cắp, máy còn khoảng 90% giá trị. Nay anh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ (bút lục 148 - 149), chị Nguyễn Thị Trinh trình bày (bút lục 151- 152):* Ngày 03/01/2022 vợ chồng anh chị có mua của S, C khoảng 56kg sắt để trong bao tải và 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú với giá 1.060.000 đồng. Đến ngày 01/4/2022, anh chị mua khoảng 150kg sắt với giá 1.500.000 đồng. Khi mua, anh chị không biết nguồn gốc số tài sản này do trộm cắp mà có. Anh chị đã trả lại các tài sản trên cho người bị hại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự.

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đan C trình bày (bút lục 151- 152):* Khoảng 10h ngày 03/01/2022, anh đang ở nhà thì S đi xe máy đến nói là cần bán hộ bạn 01 máy đục bê tông. Do anh làm nghề xây dựng nên đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau khi biết máy đục bê tông là do S, C trộm cắp, anh đã trả lại cho người bị hại. Anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đA giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h (đối với C) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Xuân S mức án tù 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Văn C mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Truy thu sung công của Nguyễn Xuân S và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 1.680.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày 03/01/2022 và 04/01/2022, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị Lê Thị Vân A ở tại thôn D T, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú - Trafuco, VCM dẹt 02x0,1mm<sup>2</sup> chiều dài 100m trị giá 750.000 đồng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú - Trafuco, VCM đơn 1x10mm<sup>2</sup> chiều dài 100m trị giá 2.990.000 đồng; 01 bao tải bên trong chứa các thanh sắt phi 14 nặng 56kg, đã được cắt thành nhiều đoạn ngắn khác nhau chưa qua sử dụng trị giá 908.880 đồng; 01 cuộn dây sắt phi 8 hình tròn, nặng 17kg, chưa qua sử dụng trị giá 279.922 đồng; 02 hộp sắt hình vuông được uốn bằng loại sắt phi 10 và phi 6 chưa qua sử dụng, nặng 41kg trị giá 672.277 đồng và những tấm sắt hình vuông được ghép bởi các thanh sắt phi 14, phi 8 và phi 6, chưa qua sử dụng, nặng 131kg trị giá 2.146.697 đồng của chị Lê Thị Vân A và 01 máy đục bê tông đã qua sử dụng trị giá 2.520.000 đồng của anh Trịnh Xuân Đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 10.267.776 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, S chưa có tiền án, tiền sự. C có 01 tiền án, 02 tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, S, C 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo C phạm tội khi Bản án số 75/2019/HSST ngày 16/7/2019 chưa được xóa nên có thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo C đã tiền án về cùng một loại tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không coi đó là bài học để sửa chữa, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất lười lao động, coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa C.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đan C mua tài sản do S, C trộm cắp nhưng anh Đ, chị C và anh C không biết các tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị T cho C, S mượn xe máy và xe ô tô dùng để trộm cắp tài sản nhưng không biết C, S dùng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, S, C khai sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của các bị cáo, đồng thời ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo cũng như hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng bán ma túy cho S, C.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chị Lê Thị Vân A, anh Trịnh Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị C mua 02 cuộn dây điện và sắt với số tổng số tiền 2.560.000 đồng, anh Nguyễn Đan C mua 01 máy đục bê tông với giá 800.000 đồng nhưng anh Điền, chị C và anh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

Đối với số tiền 3.360.000 đồng là tiền các bị cáo bán tài sản trộm cắp cho anh Đ, chị C và anh C nhưng anh Đ, chị C và anh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần truy thu sung công. Xét thấy toàn bộ số tiền trên, các bị cáo chia đều mỗi người 1.000.000 đồng, cùng mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại cả hai mua xăng và ăn tiêu hết nên cần truy thu mỗi bị cáo 1.680.000 đồng để sung công.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân S 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.



Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Vân A, anh Trịnh Văn Đ, anh Nguyễn Đan C, anh Nguyễn Văn Điềm và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu sung công mỗi bị cáo 1.680.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**